

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 215, ấp Đông H, xã Tân Thuận Đ, thành phố CL, tỉnh ĐT.

. Chị **Phạm Thị A**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp Đông H, xã Tân Thuận Đ, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Điện chỉ liên hệ: Ấp Mỹ Đông Nt, xã MT, huyện CL, tỉnh ĐT.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị A kết hôn vào năm 2004, năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 02/02/2010). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy, hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và chị A có 03 con chung tên Bùi Quốc K, sinh ngày 04/05/2006; Bùi Quốc H, sinh ngày 16/02/2010 và Bùi Quốc H, sinh ngày 07/03/2014. Hiện nay 03 con chung đang sống với anh H. Anh H tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh H và chị A thống nhất, chị A không pH cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh H và chị A thống nhất không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh H và chị A tự nguyện chịu 300.000 đồng.  
Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị A thống nhất thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 02/02/2010 của Ủy ban nhân xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Về con chung: Anh H và chị A có 03 con chung tên Bùi Quốc Kt, sinh ngày 04/05/2006; Bùi Quốc H, sinh ngày 16/02/2010 và Bùi Quốc H, sinh ngày 07/03/2014. Hiện nay 03 con chung đang sống với anh H. Anh H tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh H không yêu cầu, chị A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản và nợ chung: Anh H và chị A thống nhất không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh H và chị A tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí Tòa án được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007567 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND TP Cao Lãnh;
- UBND xã Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Lê Công Khanh**